**TUẦN 24**

**Khoa học:**

**Tiết :47: ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG**

**I Yêu cầu:**  -HS nêu được thực vật cần ánh sáng để duy trì sự sống.

-Giúp HS hiểu được nhờ ứng dụng các kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt đã mang lại hiệu quả kinh tế cao .

**II.Chuẩn bị:**

**III.Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| ***1.Ổn định:***  ***2. Bài cũ:*** Gọi 2HS lên bảng trả lời câu hỏi:  *+ Bóng tối xuất hiện ở đâu?Khi nào?*  *+ Làm thế nào để bóng của vật to hơn ?*  ***3.Bài mới****:*  ***\* Giới thiệu bài:***  **\*Hoạt động 1: Vai trò của ánh sáng đối với đới sống thực vật.**  - Tc HS thảo luận theo nhóm 4 HS .  +Y/c các nhóm đổi cây cho nhau để nhóm nào cũng có đủ loại cây như đã chuẩn bị .  + Nhắc HS quan sát và trả lời các câu hỏi .    - Gọi HS khác nhận xét bổ sung .  -GV kết luận.  -HS đọc mục Bạn cần biết (SGK.tr.95).  \*Hoạt động 2: Nhu cầu của ánh sáng của TV.  -HS thảo luận theo cặp về các nội dung  -GV đến từng nhóm giúp đỡ HS gặp khó khăn.  -Tổ chức cho HS trình bày , nhận xét cách làm của các nhóm khác .  +GV nhận xét, tuyên dương nhóm HS làm tốt.  \* Hoạt động 3: Liên hệ thực tế.  -GV cho HS liên hệ và nêu:*Em hãy tìm những biện pháp kĩ thuật ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của thực vật mà cho thu hoạch cao?*  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4.Củng cố, dặn dò**:  -GV nhận xét tiết học , tuyên dương HS  -Dặn HS về nhà học thuộc bài đã học để chuẩn bị tốt cho bài sau . | -2HS trả lời.  -HS lắng nghe.  -Đại diện nhóm trình bày.  + Các cây đậu đều mọc hướng về phía có AS của bóng đèn . Thân cây nghiêng hẳn vầ phía có ánh sáng .  + Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển bình thường , có lá xanh và thẫm hơn .  + Cây sống ở nơi thiếu ánh sáng sẽ bị héo lá , úa vàng và dần dần bị chết .  + Không có ánh sáng thì thực vật sẽ bị chết  + Lắng nghe .  -3HS đọc.  -Thực hiện theo yêu cầu tiến hành làm :  + Vì nhu cầu về ánh sáng của mỗi loài cây khác nhau , có những loài cây có nhu cầu ánh sáng mạnh , nhiều nên chúng chỉ sống được ở nơi rừng thưa, cánh đồng, thảo nguyên...  Ngược lại có những loài cây cần ít ánh sáng , ánh sáng yếu nên chúng sống được trong rừng rậm hay hang động .  + Các cây cần nhiều AS như: lúa ngô đậu, đỗ..  + Cây cần ít ánh sáng như : vạn liên thanh , các loại thuộc họ gừng , cà phê |

***TUẦN 24***

***Thứ hai ngày 22 tháng 2 năm 2021***

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I**. **MỤC TIÊU**

- Thực hiện được phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 3 trang / SGK  - GV nhận xét, đánh giá  **2. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  **2.2. Nội dung:**  **Bài 1** :  - 1 HS nêu đề bài xác định nội dung đề.  - GV hướng dẫn hs thực hiện mẫu.  - 2 HS lên bảng sửa bài.  - Yêu cầu em khác nhận xét bài bạn. Sau đó đổi chéo vở cho nhau.  - Giáo viên nhận xét bài học sinh.  **Bài 2** :  ***- 1 HS nêu yêu cầu đề bài, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi.***  ***- GV nhận xét, chốt***  **Bài 3:**  - HS đọc đề, tự làm bài, lớp nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét đánh giá tiết học. | - 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Hs nêu.  - Hs quan sát.  - Hs làm bài trên bảng.  ***- HS đọc đề bài. Thảo luận nhóm đôi***  **() + =**  **-** Hs tự làm bài.  Giải:  Nửa chu vi của hình chữ nhật đó là:  (m) |

***Thứ ba ngày 23 tháng 2 năm 2021***

**TOÁN: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết trừ hai phân số cùng mẫu số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Bài cũ:**  - GV gọi 2 HS nêu cách cộng các phân số cùng mẫu số và làm các bài tập  **2. Bài mới*:***  ***2.1. Giới thiệu bài***  ***2.2****.* ***Nội dung:***  **HĐ 1: HĐ với đồ dùng trực quan**  - GV hướng dẫn HS hoạt động với băng giấy.  ( như hướng dẫn ở SGK)  băng giấy, cắt đi  băng giấy thì còn lại ... của băng giấy? Vậy  - = ?  **HĐ 2: Hướng dẫn thực hiện phép trừ hai phân số cùng mẫu số:**  - GV nêu lại vấn đề ở phần 2.2, ( như SGK)  - Làm thế nào để có  - = ?  - Gọi HS nêu cách trừ hai phân số có cùng mẫu số?  **Hoạt động 3 : Luyện tập - thực hành:**  ***Bài 1:***  -GV yêu cầu HS tự làm bài.  **Bài 2: a,b**  **-** Yêu cầu học sinh tự làm bài, chữa bài  \* Còn thời gian cho hs làm các bài còn lại.  **3. Củng cố, dặn dò***:*  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - Hs thực hiện.  - HS nghe.  -HS hoạt động theo hướng dẫn  ... còn lại  băng giấy.  - =  - Lấy 5 - 3 = 2 được tử số của hiệu, mẫu số vẫn giữ nguyên.  *-Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số .*  a)b c)d)  a) b) |
|  |  |

**Tuần 24**

**Thứ tư ngày 24 tháng 2 năm 2021**

**Toán:**

**Tiết: 118:PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (TIẾP)**

**I.Yêu cầu:**

-HS biết trừ hai phân số khác mẫu số.

**II.Chuẩn bị :**

-Mỗi HS chuẩn bị 1 tấm bìa để thao tác gấp phân số.

**III.Lên lớp** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| ***1.Ổn định:***  ***2. Kiểm tra bài cu:***  -Gọi 1 HSlên bảng chữa bài tập số 3 .  -Gọi 3HS nêu cách trừ hai phân số cùng MS.  -GV nhận xét, ghi điểm.  3.***.Bài mới:***  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b.Hình thành phép trừ hai PS khác mẫu số***.  -GV nêu ví dụ dưới dạng bài toán. Sau đó hỏi: *Muốn tính số đường còn lại ta làm thế nào?*  - GV ghi ví dụ :  -  .  - Làm thế nào để trừ hai phân số này ?  - Đưa về cùng mẫu số để tính .  + GV ghi quy tắc lên bảng .Gọi HS nhắc lại .  ***c.Luyện tập***:  **Bài 1** : + Gọi 1 em nêu đề bài .  -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  -GV giúp đỡ HS yếu làm bài.  -Gọi 2HS lên bảng chữa bài.  **Bài 2 :** - GV nêu yêu cầu đề bài .  + GV ghi bài mẫu lên bảng hướng dẫn HS thực hiện như SGK :    **Bài 3 :** **+** Gọi HS đọc đề bài .  -Yêu cầu lớp tự suy nghĩ làm vào vở.  -Gọi 1 HS lên bảng giải bài .  Lớp nhận xét, chữa bài.  -GV chốt lời giải đúng.  ***4..Củng cố - Dặn do:***  *-Muốn trừ 2 phân số khác mẫu số ta làm như thế nào ?*  -Nhận xét đánh giá tiết học . | - 1HS lên bảng chữa bài.  +3HS nêu.  -Lắng nghe .  - Ta phải thực hiện phép tính trừ  -  .  - Ta phải qui đồng mẫu số hai phân số để đưa về trừ hai phân số cùng mẫu số .  - Ta có : =  =  - Ta trừ hai phân số cùng mẫu số  -  =  + HS tiếp nối phát biểu quy tắc :  -Một em nêu đề bài .  -Lớp làm vào vở .  -Hai học sinh làm bài trên bảng a.  - Nhận xét bài bạn .  - 1HS lên bảng giải bài .  ***Giải*** :  + Diện tích trồng cây xanh là :  -  =  ( diện tích )  ***Đáp số*** :  diện tích .  -HS nhắc lại.  -Về nhà học thuộc bài và làm lại các bài tập còn lại. |

**Thứ năm ngày 25 tháng 2 năm 2021**

***Toán* :**

**Tiết 119 :*LUYỆN TẬP***

I***/ Mục tiêu*** :

- Giúp HS :

* Củng cố , luyện tập về phép trừ hai phân số .

Biết trừ hai , hoặc ba phân số .

II***/ Chuẩn bị*** :

- Giáo viên : Phiếu bài tập.

- Học sinh : Bảng con.

***III/ Lên lớp*** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| ***1.Ổn định:***  ***2. Kiểm tra bài cũ:***  -Gọi 2 HSlên bảng chữa bài tập số 3 .  + Gọi 2 HS nhắc quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số .  ***3.Bài mới:***  ***a) Giới thiệu bài:***  - Bài học hôm nay chúng ta sẽ củng cố về phép trừ hai phân số .  b***Luyện tập******:***  **Bài 1** :  + Gọi 1 em nêu đề bài .  -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  -Gọi hai em lên bảng sửa bài  + Yêu cầu HS nêu giải thích cách làm  -Yêu cầu em khác nhận xét bài bạn.  -Giáo viên nhận xét ghi điểm học sinh .  **Bài 2 :**  -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  -Gọi hai em lên bảng sửa bài.  -Yêu cầu em khác nhận xét bài bạn.  **Bài 3 :**  - GV nêu yêu cầu đề bài .  + GV ghi bài mẫu lên bảng .  ?  -Gọi em khác nhận xét bài bạn  -Giáo viên nhận ghi điểm từng học sinh .  ***4) Củng cố - Dặn do:***  *-Muốn trừ 2 phân số khác mẫu số ta làm như thế nào ?*  -Nhận xét đánh giá tiết học .  Dặn về nhà học bài và làm bài. | - 1HS lên bảng giải bài .  + HS nhận xét bài bạn .  + HS nêu qui tắc .  -Lắng nghe .  -Một em nêu đề bài .  -Lớp làm vào vở .  -Hai học sinh làm bài trên bảng  a/ Tính :  -Học sinh khác nhận xét bài bạn.  -1HS đọc thành tiếng .  + Quan sát lắng nghe GV hướng dẫn mẫu  + Ta viết số bị trừ 2 dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1.  - HS viết 2 =  c/    + Nhận xét bài bạn .  -Về nhà học thuộc bài và làm lại các bài tập còn lại. |

**Thứ sáu ngày 26 tháng 2 năm 2021**

**TOÁN**

**Tiết 120: LUYỆN TẬP CHUNG.**

**I. MỤC TIÊU**

- Củng cố về phép cộng, phép trừ phân số.

- Bước đầu biết thực hiện phép cộng ba phân số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bộ thiết bị dạy học toán 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định:**  **2. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra VBT của hs  **3. Bài mới**  **Giới thiệu bài:** Nêu nv của tiết học.  **Hd luyện tập**  Bài 1  (?) Muốn thực hiện phép cộng hay phép trừ hai phân số khác mẫu số chúng ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài  **Bài 2**  - GV tiến hành tương tự như bài tập 1.  - Nhận xét, sửa sai.  **Bài 3.** Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS cả lớp làm bài.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, sau đó chữa bài và cho điểm HS.  **Bài 4.** GV hướng dẫn:  - GV yêu cầu HS làm bài.  **Bài 5.**  GV gọi 1 HS yêu cầu đọc đề bài trước lớp.  - GV yêu cầu HS tóm tắt và giải bài toán.  **Tóm tắt**  Học tiếng Anh:  tổng số HS  Học tin học :  tổng số HS  Học Tiếng Anh và Tin học : số HS?  - GV nhận xét và cho điểm HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện thêm và chuẩn bị bài sau. | -Theo dõi.  + Chúng ta QĐMS các phân số sau đó thực hiện phép cộng trừ các phân số cùng mẫu số.  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở BT.  \*Kết quả  a) +=  +  = . b)  + =  +  =  c) -  = -  = . d)  -  =  -  =  - Nhận xét, chữa bài.  - HS lên bảng làm bài.  - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - HS đọc theo yêu cầu.  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở BT.  **Bài giải**  Số HS học Tiếng Anh và Tin học chiếm số phần là:  +  =  (tổng số HS)  Đáp số:  tổng số HS  -Nx, chữa bài. |

**Tập đọc:**

**ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

**I, Yêu cầu**:

-Hiểu nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động. (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II. Chuẩn bị**: Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK

- **III. Hoạt động trên lớp:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1.Ổn định:***  ***2.KTBC***:-Gọi 2 HS lên bảng đọc tiếp nối bài *" Vẽ về cuộc sống an toàn* " và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -Nhận xét và cho điểm từng HS .  ***3.. Bài mới:***  ***a. Giới thiệu bài*:**  Treo tranh minh hoạ bài tập đọc và nêu câu hỏi giới thiệu bài. .  *b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:*  \* **Luyện đọc**: Gọi HS đọc bài.  + YC HS luyện đọc theo cặp .  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  -GV đọc mẫu.  **\* Tìm hiểu bài**:  +Mặt trời xuống biển là thời điểm nào?  +Khổ thơ 1,2 cho em biết điều gì?  -Đọc khổ thơ 3 , trả lời câu hỏi.  +Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó ?  + Sao mờ, mặt trời đội biển nhô lên là vào thời điểm nào ?  + Khổ thơ này có nội dung chính là gì?  -Gọi HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi .  -Nội dung của bài thơ này nói lên điều gì?-Ghi ý chính của bài.  ***4..Củng cố – dặn dò*:**  Hỏi: Bài thơ cho chúng ta biết điều gì?  Nhận xét tiết học.  -Dặn HS Chuẩn bị bài: **Khuất phục tên cướp biển.** | -HS lên bảng thực hiện yêu cầu.  -Quan sát .  + Lắng nghe.  -HS tiếp nối nhau đọc theo trình tự các khổ thơ.  + Luyện đọc theo cặp .  - 1 HS đọc cả bài .  + Lắng nghe .  -1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm , trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi.  + Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn . Câu thơ Mặt trời xuống xuống biển như hòn lửa cho biết điều đó .  + Là vào lúc mặt trời lặn .  + Cho biết thời điểm đoàn thuyền ra khơi đánh cá vào lúc mặt trời lặn.  -1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi.  +  -ND: *Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển , vẻ đẹp của những người lao động trên biển* |

**Khoa học:**

**Tiết 48 : ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (TIẾP)**

**I.Yêu cầu**:

Giúp HS nêu được vai trò của ánh sáng:

+Đối với đời sống con người: có thức ăn, sưởi ấm, sức khỏe...

+Đối với động vật: di chuyển, kiếm ăn, tránh kẻ thù.

**II. Chuẩn bị** :

-Các hình minh hoạ SGK.

III. **Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1.Ổn định:***  ***2.Bài cũ* :**  -GV gọi HS trả lời câu hỏi của bài trước.  -GV nhận xét ghi điểm.  ***3.Bài mới****.*-GTBGhi tựa.  **\*Hoạt động 1**:Vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người.  -Cho HS hoạt động nhóm  +Anh sáng có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người?  +Tìm những ví dụ chứng tỏ ánh sáng có vai trò rất quang trọng đối với sự sống của con người.  -GV nhận xét  -Con người sẽ không sống được nếu như không có ánh sáng. Còn động vật thì sao ? Các em cùng tìm hiểu tiếp bài.  **\*Hoạt động 2**:Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật.  -Thảo luận nhóm :  +Kể tên một số động vật mà em biết. Những con vật đó cần ánh sáng để làm gì  +Kể tên một số động vật kiếm ăn vào ban đêm. Một số động vật kiếm ăn vào ban ngày  +Em có nhận xét gì về nhu cầu ánh sáng của các loài động vật đó ?  +Trong chăn nuôi người ta đã làm gì để kích thích cho gà ăn nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng ?  -GV nhận xét, kết luận.  ***4. Củng cố-dặn dò*.**  +Anh sáng có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người?  + Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật?  -GV nhận xét tiết học.  -Học bài và chuẩn bị bài sau. | -HS thực hiện yêu cầu của GV.  -HS lắng nghe.  -Nhắc lại bài.  - Hoạt động nhóm – Đại diện báo cáo.  +  -Lắng nghe.  + Chim, hổ, báo, hươu, nai, mèo, chó, … Những con vật đó cần ánh sáng để di cư đi nơi khác để tránh rét, tránh nóng, tìm thức ăn, nước uống, chạy trốn kẻ thù.  +Động vật kiếm ăn vào ban ngày : gà, vịt, trâu, bò, hươu, nai, voi, khỉ,…  +Động vật kiếm ăn vào ban đêm : sư tử, chó sói, mèo, chuột,…  +Các loài động vật khác nhau có nhu cầu về ánh sáng khác nhau, có loài cần ánh sáng, có loài ưa bóng tối.  +Trong chăn nuơi người ta dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích cho gà ăn nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng.  -Lắng nghe.-HS tự nêu.  -HS lắng nghe về nhà thực hiện. |

**Tập làm văn(Tiết 47)**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I.Yêu cầu**:

-HS vận dụng được những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học, để viết một đoạn văn

**II.Chuẩn bị**:

-Bút dạ, tờ giấy khổ to, tranh, ảnh về cây chuối tiêu.

**III. Hoạt động dạy học** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1.Ổn định:***  ***2. KTBC*:**  -Kiểm tra 2 HS.  +HS 1: Nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết TLV trước.  +HS 2: Đọc lại đoạn văn đã viết ở tiết TLV trước.  ***3. Bài mới: a). Giới thiệu bài:***  **\* Bài tập 1:**  - -GV nhận xét và chốt lại:  +Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối tiêu (thuộc phần Mở bài).  +Đoạn 2+3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thuộc phần Thân bài).  +Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (thuộc phần Kết luận).  **\* Bài tập 2**:-Cho HS đọc yêu cầu BT 2.  -Cho HS làm bài: GV phát 8 tờ giấy và bút dạ cho 8 HS (GV dặn cụ thể 2 em làm cùng một đoạn … )  -Cho HS trình bày kết quả.  -GV nhận xét và khen những HS viết hay.  ***4. Củng cố, dặn dò*:**  -GV nhận xét tiết học.  Tuyên duong những học sinh học tập tích cực  -Y/c HS về nhà viết vào vở hoàn chỉnh cả 4 đoạn văn. | -1 HS trả lời.  -1 HS đọc đoạn văn.  -1 HS đọc, lớp lắng nghe.  -HS phát biểu.  -Lớp nhận xét  -1 HS đọc yêu cầu BT. |

**Địa lí:**

**THÀNH PHỐ hỒ CHÍ MINH.**

**I.Yêu cầu:**

-HS nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hồ Chí Minh:

**II.Chuẩn bị :**

-Các BĐ hành chính, giao thông VN.

-Tranh, ảnh về thành phố HCM (sưu tầm)

**III.Hoạt động trên lớp :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| ***1.Ổn định:***Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  ***2.KTBC :***  -Kể tên các sản phẩm công nghiệp của ĐB NB .  GV nhận xét, ghi điểm.  ***3.Bài mới :*** ***.Giới thiệu bài****:*  **\*.Thành phố lớn nhất cả nước:**  *Hoạt động cả lớp*:  -HS chỉ vị trí thành phố HCM trên BĐ VN .  *Hoạt động nhóm*: Các nhóm thảo luận theo gợi ý:  -Dựa vào tranh, ảnh, SGK, bản đồ. Hãy nói về thành phố HCM :  +Thành phố nằm trên sông nào?  +Thành phố được mang tên Bác vào năm nào ?  +Thành phố HCM tiếp giáp với những tỉnh nào ?  +Từ TP có thể đi đến tỉnh khác bằng những loại đường giao thông nào ?  +Dựa vào bảng số liệu hãy so sánh về diện tích và số dân của TP HCM với các TP khác .  -GV theo dõi sự mô tả của các nhóm và nhận xét.  ***4.Củng cố, dặn dò:***  -GV cho HS đọc phần bài học trong khung .  -Nhận xét tiết học .  -Về xem lại bài và chuẩn bị bài tiết sau: “**Thành phố Cần Thơ”.** | -HS chuẩn bị .  -HS trả lời câu hỏi.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lên chỉ.  -HS Các nhóm thảo luận theo CH gợi ý.  -HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình:  +Sông Sài Gòn.    +Năm 1976.  +Long An, Tây Ninh, Bình Dương,Đồng Nai, BR Vũng Tàu, Tiền Giang.  +Đường sắt, ô tô, thủy .  +Diện tích và số dân của TPHCM lớn hơn các TP khác .  -HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe.  -3 HS đọc bài học trong khung . |

**Luyện từ và câu:**

**Tiết 46: VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ ?**

I.**Yêu cầu**:

-HS nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?* (ND Ghi nhớ).

-Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? bằng cách ghép hai bộ phận câu (BT1, BT2, mục III**II. Chuẩn bị** : -3 tờ giấy viết những câu văn ở phần nhận xét.

-Bảng lớp và một số mảnh bìa màu.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| ***1. Ổn định:***  ***2.KTBC***:  -Kiểm tra 2 HS.  -GV nhận xét và cho điểm.  ***3. Bài mới:a). Giới thiệu bài:***  b). Phần nhận xét 1:  \* Bài tập 1+2+3+4:  -Cho HS đọc yêu cầu của BT.  -GV chốt lại: Đoạn văn trên có 4 câu.  -Câu Em là cháu bác Tự có dạng Ai là  gì ? Bộ phận *là cháu bác Tự* làm VN trong câu đó.  -Vị ngữ trong câu Ai là gì ? do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.  *c). Ghi nhớ:*  -Cho 4 HS đọc ghi nhớ.  -Cho HS nêu VD.  -GV nhận xét và chốt lại 1 lần nữa.  *d). Phần luyện tập:*  **\* Bài tập 1:**  -Cho HS đọc yêu cầu BT 1.  \*Câu kiểu Ai là gì ?  *Người*  *Quê hương*  *Quê hương*  **\* Bài tập 2:**-Cho HS đọc yêu cầu BT.  -GV giao việc.-Cho HS làm bài.  -GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng:  *Chim công là nghệ sĩ múa tài ba.*  *Đại bàng là dũng sĩ của rừng xanh.*  *Sư tử là chúa sơn lâm.*  *Gà trống là sứ giả của bình minh.*  ***4. Củng cố, dặn dò*:**  **-**GV nhận xét tiết học.  -Dặn HS về nhà học thuộc NDphần ghi nhớ. | - Hát  - 2 HS lần lượt giới thiệu về các bạn trong lớp (hoặc trong gia đình em) trong đó có sử dụng câu kể Ai là gì ?  -1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  -Có 4 câu.  -*Cậu Em là cháu bác Tự*.  -Bộ phận *là cháu bác Tự.*  -Gọi là vị ngữ.  -Do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.  -4 HS lần lượt đọc ghi nhớ.  -1 HS lấy VD minh hoạ cho nội dung ghi nhớ.  \*Vị ngữ  *là Cha, là Bác, là Anh*  *là chùm khế ngọt*  *là đường đi học*  -1 HS đọc (đọc hết cột A 🡪 đọc ở cột B). lớp theo dõi trong SGK.  -HS dùng viết chì nối trong SGK.  -Một số HS phát biểu ý kiến.  -Lớp nhận xét.  -1 HS đọc, lớp lắng nghe. |

**TẬP LÀM VĂN**

**TÓM TẮT TIN TỨC ( Giảm tải)**

**Dạy lại:Luyện tập xây dưng đoạn văn miêu tả cây cối**

**I. Mục tiêu:**

* Giúp HS nắm :
* Thế nào là tóm tắt tin tức , cách tóm tắt tin tức .
* Nhận biết và bước đầu biết đầu tóm tắt tin tức .

**\*BVMT**:Hs tóm tắt bản tin Vịnh Hạ Long…Qua đó thấy được giá trị cao quý của cảnh vật thiên nhiên trên đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**III. Hoạt động trên lớp:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| ***1.Ổn định:***  ***2. Kiểm tra bài cũ***  - Yêu cầu 2 học sinh nhắc lại dàn ý bài văn miêu tả cây cối đã học .  **3.Bài mới :**  ***a.*** *Giới thiệu bài :*  b. *Hướng dẫn nhận xét:*  ***Bài 1***  *:*  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài " bản tin Vẽ về cuộc sống an toàn " xác định đoạn của bản tin .  ***Bài 3*** *:*  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài .  - Gọi 1 HS đọc lại bài " Cây gạo "  *+ Hãy cho biết nội dung của mỗi đoạn văn nói lên ý gì ?*  - GV giúp HS những HS gặp khó khăn .  + Hướng dẫn HS nhận xét và bổ sung nếu có  c.Ghi nhớ:  + GV ghi ghi nhớ lên bảng .  - Gọi HS đọc lại .  ***4. Củng cố – dặn dò:***  -Nhận xét tiết học.  -Dặn HS về nhà viết lại bản tóm tắt tin tức .  - Đọc nhiều lần bài tóm tắt tin tức Vịnh Hạ Long được tái công nhận .  -Dặn HS chuẩn bị bài sau sưu tầm các tin tức về hoạt động đội TNTP Hồ Chí Minh để chuẩn bị cho tiết TLV sau . | Hát  -2 HS trả lời câu hỏi .  - 3HS nêu :  - Lắng nghe .  + Bản tin có 4 đoạn .  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu , lớp đọc thầm .  - Suy nghĩ tự làm vào nháp .  + Tiếp nối nhau phát biểu :  - Nhận xét lời tóm tắt của bạn .  - 2HS đọc thành tiếng , lớp đọc thầm .  - Về nhà thực hiện theo lời dặn của giáo viên |

**TẬP ĐỌC:VẼ VỀ CUỘC SỐNG AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết đọc đúng bản tin - Hiểu nội dung: Cuộc thi vẽ em muốn sống an toàn được thiếu nhi cả nước hưởng ứng bằng những bức tranh thể hiện nhận thức đúng đắn về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông ( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc

- Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1.Bài cũ***:*  **2.** **Bài mới**:  ***2.1. Giới thiệu bài***  - GV cho HS quan sát tranh, giới thiệu Ghi đề bài.  ***2.2. Luyện đọc***  - 1 HS có khiếu đọc cả bài  + Bài chia mấy đoạn?  - HS đọc nối đoạn (3 lượt)  \* Lượt 1: Đọc nối tiếp kết hợp hướng dẫn các từ khó.  + Gv ghi bảng những từ hs chỉ ra là khó đọc và đọc mẫu cho hs đọc theo.  + Hướng dẫn đọc câu văn dài trong bài.  - 2 cặp HS đọc thể hiện trước lớp.  - GV đọc mẫu.  **2.3. Tìm hiểu bài: (HS làm việc nhóm)**  + Câu 1: Chủ đề của cuộc thi vẽ là gì ?( *Em muốn* *sống an toàn)*  + Câu 2: Thiếu nhi hưởng ứng cuộc thi như thế nào ?(*Chỉ trong vòng 4 tháng đã có 50000 bức tranh của thiếu nhi ... gửi về BTC*)  + Câu 3: Điều gì cho thấy các em nhận thức đúng về chủ đề cuộc thi ?(*Đội mũ bảo hiểm là tốt nhất, gia đình em được bảo vệ an toàn,…)*  +  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài và đọc trước bài. | - HS quan sát, nghe.  - 1 HS đọc cả bài  - 4 đoạn  - HS luyện đọc nối tiếp đoạn  + Hs đọc.  + HS đọc phần chú giải trong SGK.  + HS đọc nhóm đôi.  -  Bài đọc nói về sự hưởng ứng của thiếu  cả nước với cuộc thi vẽ tranh theo chủ đề Em muốn sống an toàn. |

**CHÍNH TẢ (Nghe-viết): HỌA SĨ TÔ NGỌC VÂN**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe - viết đúng trình bài CT; trình bày đúng đoạn văn

- Làm đúng BT (2) a / b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Bài cũ:**  **-** Gọi 1 HS khá đọc cho 3 HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào bảng con.  - Nhận xét bài chính tả và chữ viết của HS.  **2. Bài mới**  **2.1. Giới thiệu bài**  **2.2. Hướng dẫn viết chính tả:**  **a. Tìm hiểu nội dung đoạn văn:**  - Gọi HS đọc đoạn văn trong SGK  **b. Hướng dẫn viết từ khó:**   * + - GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết và cho biết những từ ngữ khó cần phải chú ý khi viết bài.     - GV viết bảng hướng dẫn HS nhận xét     - GV đọc cho HS viết những từ ngữ dễ viết sai.   **c. Viết chính tả:**  - GV đọc đoạn văn.  - GV lưu ý HS cách trình bày.  - GV đọc từng câu, từng cụm từ 2 lượt cho HS viết   * + - GV đọc cho HS soát lỗi.   **d. Chấm, chữa bài:**   * + - - GV chấm, chữa bài 1 số HS   - GV nhận xét chung   1. **2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả**   **Bài 2 (HS làm bài theo nhóm)**  **- Gv giao nhiệm vụ và chia nhóm.**  - GV nhận xét, chốt lại đáp án:  *+Mở hộp thịt thấy toàn mỡ*  *+Nó cứ tranh cãi, mà không lo cải tiến công việc.*  *+Anh không lo nghỉ ngơi. Anh phải nghĩ đến sức khỏe chứ !*  **3. Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS thực hiện yêu cầu.  Sáng láng, sát sao, lấc cấc  - 1 HS đọc đoạn văn trang, SGK.  - HS tìm và nêu  - Các từ ngữ:  - HS nghe  - Nghe GV đọc và viết bài.  - HS soát lại bài.  - Dùng bút chì, đổi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài.  - Hs chữa bài vào vở. |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CÂU KỂ: AI LÀ GÌ?**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì ?

- Nhận biết được câu kể Ai là gì ? trong đoạn văn( BT1, mục III); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình ( BT2, mục III).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Bảng lớp chép sẵn đoạn văn ở BT1 phần *Nhận xét*- HS chuẩn bị ảnh của gia đình mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1.Kiểm tra bài cũ**  **2. Bài mới**  ***2.1. Giới thiệu bài***  - Gv nêu mục tiêu bài học. Ghi đầu bài lên bảng.  ***2.2. Nội dung***  ***a. Nhận xét:***  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc từng phần của phần *Nhận xét*  *Bài 1,2*  - Gọi HS đọc 3 câu được gạch chân trong đoạn văn  + Câu nào dùng để giới thiệu, câu nào nêu nhận định về bạn Diệu Chi?  *Bài 3*  - GV gọi HS nêu yêu cầu  *Bài 4*  - Phân biệt 3 kiểu câu đã học *Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?* Để thấy chúng giống và khác nhau ở điểm nào?  ***b. Luyện tập:***  **Bài 1:**  **-** Yêu cầu học sinh tự làm bài.  - Gv nhận xét.  **Bài 2:**  ***- Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi.***  - Hướng dẫn: Tưởng tượng giới thiệu về gia đình mình với các bạn trong lớp hoặc giới thiệu các bạn trong lớp với các bạn lớp khác.  - GV nhận xét, chốt  **3. Củng cố - dặn giò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn học sinh chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp nhau đọc trước lớp.  - HS trao đổi, thảo luận và gạch chân 3câu trong đoạn văn theo yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời ; lớp nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4 làm bài, trình bày  - HS trả lời, lớp nhận xét  - HS đọc ghi nhớ.  **-** HS tự làm bài.  **- Đại điện các nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét.** |